

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209 /2024/HS - ST

Ngày 30 - 9 - 2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Đuộm**

Ông Phạm Quang Nghĩa

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đỗ Văn Thiêm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Võ Công Văn** - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 185/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2024/QĐXXST-HS ngày 12/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trịnh Hoàng L**, T gọi khác: Nhỏ.

Giới tính: N, Sinh năm 1990 tại Bà Rịa - Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Khu phố D, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông Trịnh Quang T1 (đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1968. Vợ: Nguyễn Thị Duy T2, sinh năm 1991; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con: Có 01 người con, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Trịnh Hoàng L bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện X kể từ ngày 07/7/2024 đến ngày 10/7/2024 thì được trả tự do.

2. Họ và tên: **Trần Thị K**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nữ; Sinh ngày 08 tháng 10 năm 1983 tại Nghệ An.

Nơi cư trú: Ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông Trần Xuân H, sinh năm 1959 và bà Bùi Thị M, sinh năm 1960.

Chồng: Hồ Xuân H1, sinh năm 1975, nghề nghiệp: Buôn bán.

Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Trần Thị K bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện X kể từ ngày 07/7/2024 đến ngày 10/7/2024 thì được trả tự do.

3. Họ và tên: **Nguyễn Dương H2**, T gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1989 tại Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Khu phố A, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Làm thuê.

Con ông Nguyễn Dương D, sinh năm 1956 và bà Lê Thị T3, sinh năm 1960.

Vợ: Trần Thị D1, sinh năm 1993, nghề nghiệp: Nội trợ.

Con: Có 02 người con, sinh năm 2013 và sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nguyễn Dương H2 bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện X kể từ ngày 07/7/2024 đến ngày 10/7/2024 thì được trả tự do.

4. Họ và tên: **Trần Văn Đ**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1975 tại Hà Tĩnh.

Nơi cư trú: Ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Trần Xuân H, sinh năm 1953 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1955.

Vợ: Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978; Nghề nghiệp: Thợ may.

Con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002 và nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Trần Văn Đ bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện X kể từ ngày 07/7/2024 đến ngày 10/7/2024 thì được trả tự do.

5. Họ và tên: **Lê Thanh T5**; Tên gọi khác: Không.

Giới tính: Nam; Sinh năm 1984 tại Phú Yên.

Nơi cư trú: Thôn P, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Nơi ở hiện nay: Ấp F, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo.

Trình độ học vấn: 0/12 (không biết chữ); Nghề nghiệp: Buôn bán.

Con ông Lê Trí T6, sinh năm 1956 và bà Trần Thị V (đã chết).

Vợ: Trần Thị H3, sinh năm 1985 (đã ly hôn).

Con: Có 01 người con, sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: Không.

Lê Thanh T5 bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện X kể từ ngày 07/7/2024 đến ngày 10/7/2024 thì được trả tự do.

(Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm: 1978. (có mặt)

Địa chỉ: ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2024, tại quán cà phê “Xóm” địa chỉ số B đường Đ, thuộc khu phố D, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; đội Cảnh sát hình sự Công an huyện X phối hợp với Công an thị trấn G kiểm tra và bắt quả tang Trịnh Hoàng L, Trần Thị K, Nguyễn Dương H2, Trần Văn Đ và Lê Thanh T5 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh bài “Liêng” (cào tó) thắng thua bằng tiền.

Quá trình điều tra xác định: Trịnh Hoàng L là chủ quán cà phê “Xóm”, vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/07/2024, L đang bán nước tại quán thì Trần Thị K và Nguyễn Dương H2 đến quán để uống nước. Trong thời gian ngồi uống nước thì L, K và H2 rủ nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài liêng (cào tó) thắng thua bằng tiền thì tất cả đồng ý. L đem ra 04 bộ bài tây và vào vị trí trong góc của quán ngồi tham gia đánh bạc. Lúc đầu, chỉ có L, K và H2 tham gia đánh bạc, sau đó có một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang uống nước tại quán cũng xin vào chơi tham gia đánh bạc cùng. Sau đó, thì Trần Văn Đ đến quán để uống nước thì thấy L, K, H2 cùng với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) đang tham gia đánh bạc thì Đ vào tham gia đánh bạc cùng và đặt một tụ bài riêng. Một lúc sau thì người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) thua hết tiền nên về trước. Tiếp đến, Lê Thanh T5 cũng đến quán nước thì thấy L, K, H2 và Đ đang tham gia đánh bạc thì T5 cũng vào tham gia đánh bạc và đặt một tụ bài riêng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, khi L, K, H2, Đ và T5 đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an vào kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật liên quan đến hành vi đánh bạc.

Hình thức đánh bạc như sau: Người chơi sử dụng bộ bài Tây 52 lá để đánh bài cào tó, mỗi người chơi (mỗi tụ) được chia 03 lá bài theo chiều kim đồng hồ, các lá bài còn dư đặt úp giữa chiếu bạc. Trước khi chia bài mỗi tụ đặt trước 20.000 đồng gọi là “tiền đường”, riêng người chia bài (tụ bài nhà cái) sẽ đặt trước số tiền 40.000 đồng. Sau khi chia bài xong các tụ xem bài của mình và lựa chọn “tó”, “theo” hoặc “úp bài”. Trong đó, “tó” tức là người chơi có quyền cược thêm số tiền tụ của mình thắng ván bài đang chơi với quy định mức tiền tố từ 40.000 đồng đến 300.000 đồng; “theo” tức là người chơi phải bỏ ra số tiền như người chơi trước đó đã tố, “úp bài” tức là người chơi bỏ ván bài đang chơi, nhận thua và mất số tiền đã cược trước đó, mỗi tụ được quyền tố nhiều lần (không giới hạn số lần tố). Sau khi tố xong những tụ bài tham gia tố đến hết lượt thì mở bài và đối chiếu kết quả thắng thua như sau: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” được tính số điểm tương ứng với lá bài đó, các lá “J, Q, K” tương ứng 10 điểm, lá bài A tính 1 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại rồi trừ đi hàng chục. Về hình thức bài có các trường hợp sau: 03 lá bài cùng giống nhau gọi là ba cào, 03 lá bài liên tiếp tạo thành sảnh được gọi là liêng, 03 lá bài bất kỳ các lá bài “J, Q, K” được gọi là ba tiên. Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn

nhất là ba cào rồi đến liêng, đến ba tiên, đến 9 điểm nhỏ dần đến 0 điểm. Hai bài cùng ba cào thì 3A là lớn nhất, nhỏ nhất là 03 lá 2, cùng liêng thì Q, K, A lớn nhất, nhỏ nhất là A, 2, 3; cùng ba tiên, cùng điểm thì quân bài cao thắng. Hình thức đánh bài cào tổ không phân biệt người làm cái mà các tụ bài trực tiếp thắng thua chung với nhau, mỗi ván chỉ có một người thắng hết số tiền của các tụ khác.

Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài “Liêng” (cào tổ) thắng thua bằng tiền của các bị cáo, cụ thể như sau:

1. Trịnh Hoàng L khai nhận: L sử dụng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, L đang hòa vốn, thu giữ tại vị trí L ngồi đánh bạc số tiền 700.000 đồng.

2. Trần Thị K khai nhận: K mang theo số tiền 1.700.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, K đang thắng số tiền 840.000 đồng, thu giữ tại vị trí K ngồi đánh bạc số tiền 2.540.000 đồng.

3. Nguyễn Dương H2 khai nhận: H2 mang theo số tiền 500.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, H2 đang thắng số tiền 910.000 đồng, thu giữ tại vị trí H2 ngồi đánh bạc số tiền 1.410.000 đồng.

4. Trần Văn Đ khai nhận: Đ mang theo số tiền 1.340.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, Đ đang thua số tiền 20.000 đồng, thu giữ tại vị trí Đ ngồi đánh bạc số tiền 1.100.000 đồng và thu giữ trong bóp của Đ số tiền 220.000 đồng.

5. Lê Thanh T5 khai nhận: T5 mang theo số tiền 620.000 đồng và sử dụng toàn bộ số tiền trên để đánh bạc. Đến khi bị bắt quả tang, T5 đang thua số tiền 460.000 đồng, thu giữ tại vị trí T5 ngồi đánh bạc số tiền 160.000 đồng.

* Vật chứng thu giữ và xử lý vật chứng:

- Số tiền 6.470.000 đồng (hiện đang tạm giữ).
- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá, đã qua sử dụng (hiện đang tạm giữ).
- 02 (hai) bộ bài tây 52 lá, chưa qua sử dụng (hiện đang tạm giữ).
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade màu sơn vàng đen biển số 60B5-673.0. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Nguyễn Thị N1, sinh năm 1978, cư trú tại ấp G, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai (là vợ của bị cáo Trần Văn Đ) và không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho chị N1 theo quy định.
- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu xanh, 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y22 màu tím và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future F1 màu xanh đen biển số 79N3-142.31. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Lê Thanh

T5 và không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho bị cáo T5 theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro max màu vàng gold. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Trịnh Hoàng L và không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho bị cáo L theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Nguyễn Dương H2 và không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho bị cáo H2 theo quy định.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03 màu xanh. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Thị K và không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho bị cáo K theo quy định.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A16 màu đen. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản cá nhân thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Trần Văn Đ và không liên quan đến hành vi đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X đã trao trả lại cho bị cáo Đ theo quy định.

Tại bản Cáo trạng số: 184/CT-VKS ngày 29/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo Trịnh Hoàng L, Trần Thị K, Nguyễn Dương H2, Trần Văn Đ và Lê Thanh T5 về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên bản Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 đề nghị xử phạt:

Bị cáo Trịnh Hoàng L từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Trần Thị K 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Nguyễn Dương H2 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Trần Văn Đ 08 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Bị cáo Lê Thanh T5 06 tháng tù đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách gấp đôi.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 07/7/2024, tại quán cà phê “Xóm” địa chỉ số B đường Đ, thuộc khu phố D, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai; đội Cảnh sát hình sự Công an huyện X phối hợp với Công an thị trấn G kiểm tra và bắt quả tang Trịnh Hoàng L, Trần Thị K, Nguyễn Dương H2, Trần Văn Đ và Lê Thanh T5 đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi đánh bài “Liêng” (cào tó) thắng thua bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 6.470.000 đồng (*sáu triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trịnh Hoàng L, Trần Thị K, Nguyễn Dương H2, Trần Văn Đ và Lê Thanh T5 phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[2] Tình tiết tăng nặng: Không

[3] Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

[4] Đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến an toàn và trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, số tiền đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và địa phương. Để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù mà xử phạt hình phạt tiền là đủ nghiêm.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền 6.470.000 đồng là tiền các bị cáo tham gia đánh bạc

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng và 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng.

[6] Về án phí: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đúng quy định của pháp luật.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc có phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố các bị cáo **Trịnh Hoàng L, Trần Thị K, Nguyễn Dương H2, Trần Văn Đ và Lê Thanh T5** phạm tội “**Đánh bạc**”.

Xử phạt tiền đối với bị cáo Trịnh Hoàng L 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử phạt tiền đối với bị cáo Trần Thị K 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Dương H2 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)

Xử phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn Đ 25.000.000 đồng (*hai mươi lăm triệu đồng*)

Xử phạt tiền đối với bị cáo Lê Thanh T5 20.000.000 đồng (*hai mươi triệu đồng*)

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung công: Số tiền 6.470.000 đồng (*sáu triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*) theo giấy nộp tiền ngày 30/8/2024 vào số tài khoản 39490103659800000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc tại ngân hàng TMCP N2, chi nhánh Đ1.

- Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, đã qua sử dụng và 02 (hai) bộ bài tây loại 52 lá, chưa qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trịnh Hoàng L, Trần Thị K, Nguyễn Dương H2, Trần Văn Đ và Lê Thanh T5 mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- THADS huyện Xuân Lộc;
- Trại tạm giam Công an huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo; Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS; THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huệ

